

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2020/HSST

Ngày: 31/03/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn K

- *Hội thẩm nhân dân:* +. Ông: Trần Văn L

+ Ông : Nguyễn Văn Đ

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị H – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:* Ông Hoàng Văn N - Kiểm sát viên.

Ngày 31/03/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, Tòa án nhân dân huyện Đô Lương mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2020/HSST ngày 03 tháng 03 năm 2020 đối với các bị cáo:

1.Họ và tên: Đặng Văn T, sinh ngày 02/02/1990. Tên gọi khác: Không.

Nơi sinh: Xã Mỹ Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Xóm 5, xã Mỹ Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12.

Họ tên cha: Đặng Văn Ch, sinh năm 1969;

Họ tên mẹ: Đặng Thị S, sinh năm 1970;

Anh, chị, em ruột: Có 3 người, bị cáo là con thứ 01.

Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1996

Trú tại xã Mỹ Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Con: Có 2 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 30/7/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, về tội “*Đánh bạc*”. Đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2020 đến ngày 21/01/2020, hiện bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 16/6/1986. Tên gọi khác: Không.

Nơi sinh: Xã Mỹ Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Xóm 1, xã Mỹ Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12.

Họ tên cha: Nguyễn Văn C, sinh năm 1962;

Họ tên mẹ: Đặng Thị V, sinh năm 1961;

Anh, chị, em ruột: Có 3 người, bị cáo là con thứ hai.

Vợ: Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1989,

Trú tại xã Mỹ Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Con: Có 2 con, lớn sinh năm 2014 (đã chết), nhỏ sinh năm 2016.

Tiền sự; Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/01/2020 đến ngày 11/01/2020, hiện bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Họ và tên: Nguyễn Sỹ B, sinh ngày 14/8/1969. Tên gọi khác: Không.

Nơi sinh: Xã Nhân Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Xóm Văn Tân, xã Nhân Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 7/10.

Họ tên cha: Nguyễn Sỹ T, sinh năm 1932 (Đã chết).

Họ tên mẹ: Võ Thị C, sinh năm 1930

Trú tại xã Nhân Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Anh, chị, em ruột: Có 05 người, bị cáo là con thứ 04.

Vợ: Nguyễn Thị S, sinh năm 1969,

Trú tại xã Nhân Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Con: Có 4 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1999.

Tiền sự; Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/01/2020 đến ngày 11/01/2020 hiện bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Họ và tên: Đặng Văn H, sinh ngày 20/5/1986. Tên gọi khác: Không.

Nơi sinh: xã Mỹ Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Xóm 2, xã Mỹ Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12.

Họ tên cha: Đặng Văn Đ, sinh năm 1949 (Đã chết);

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1954,

Trú tại xã Mỹ Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Anh, chị, em ruột: Có 05 người, bị cáo là con thứ 04.

Vợ: Nguyễn Thị X, sinh năm 1992,

Trú tại xã Mỹ Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Con: Có 2 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019.

Tiền sự; Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2020 đến ngày 20/01/2020, hiện áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 18 giờ 10 phút ngày 06/01/2020 Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, bắt quả tang Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Sỹ B, Đặng Văn H, Đặng Văn T, đang đánh bạc bằng hình thức đánh bài Phỏm tại chòi canh ao cá khu vực cánh đồng xóm 4, xã Mỹ Sơn, huyện Đô Lương của gia đình ông Đặng Công H và bà Đặng Thị V, trú tại xóm 2, xã Mỹ Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An (Chòi không có người trông coi). Tang vật thu giữ tại chiếu bạc gồm số tiền 5.750.000 đồng (*Năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*), 02 (Hai) bộ bài Tulokhơ, 01 (một) chiếc chiếu trúc màu nâu vàng. Tổng số tiền 5.750.000 đồng (*Năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) của các bị cáo dùng để đánh bạc.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 06/01/2020, Nguyễn Văn Đ đi bộ ra khu vực cánh đồng xóm 4, xã Mỹ Sơn, huyện Đô Lương để thăm ruộng. Sau đó, đi vào uống nước tại chòi canh ao cá của gia đình ông Đặng Công H có vợ là bà Đặng Thị V trú tại xóm 2, xã Mỹ Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An (Chòi không có người trông coi). Tại đây, Nguyễn Văn Đ gặp Nguyễn Sỹ B cũng đi đến uống nước. Trong lúc cả hai đang uống nước, nói chuyện thì Nguyễn Văn Đ nhìn thấy có 02 (hai) bộ bài Tú lơ khơ, mỗi bộ 52 quân bài, một bộ màu xanh, một bộ màu đỏ đang để trên vách chòi nên nói với Nguyễn Sỹ B “*Đánh hồi bài quỳ cho vui*”. Nghe vậy, Nguyễn Sỹ B đồng ý và cả hai ngồi chơi bài tiến lên miền nam,

thắng – thua bằng hình thức quỳ. Trong lúc đang đánh bài quỳ, Nguyễn Văn Đ nảy sinh ý định đánh bạc nên nói với Nguyễn Sỹ B “*Hay ta kiếm vài thằng ra đánh phỏm cho vui*”. Nguyễn Sỹ B đồng ý. Nguyễn Văn Đ liền dùng điện thoại di động có số thuê bao 0972.837.801 của mình gọi vào số điện thoại 0968.373.747 của Đặng Văn T, nói với T “*Ra mần hồi phỏm*”. Nghe vậy, Đặng Văn T đồng ý và trả lời “*Tí nữa ta ra*”. Nguyễn Văn Đ gọi điện vào số 0964.916118 của Đặng Văn H, nhưng Đặng Văn H không nghe máy. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Đặng Văn T đi đến thì thấy Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Sỹ B đang đánh bài quỳ trong chòi nên ngồi xem. Khi xem xong hai ván bài thì cả ba người gồm Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Sỹ B và Đặng Văn T đánh bạc bằng hình thức đánh bài phỏm ăn tiền, ù 80.000 đồng. Cụ thể, dùng bộ bài Túlokhơ 52 quân bài chia mỗi người 09 quân bài, người chia 10 quân đánh cho người ngồi phía dưới, bài có ba quân trùng nhau hoặc ba quân trùng chất liền kề nhau gọi là một phỏm, bài có ba phỏm là ù. Đánh ba vòng sau tính điểm bài trên tay, người ít điểm nhất thắng lấy tiền của người về thứ hai 20.000 đồng, người về thứ ba 40.000 đồng, không có phỏm thì mất 60.000 đồng; nếu có ba phỏm là ù thì những người còn lại phải trả cho người ù 80.000 đồng, người thắng chia bài. Trong lúc đang đánh bạc thì Nguyễn Văn Đ tiếp tục gọi điện vào số điện thoại 0964.916118 của Đặng Văn H, rủ H ra đánh phỏm thì được H đồng ý. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Đặng Văn H đến rồi cả bốn người gồm: Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Sỹ B, Đặng Văn T và Đặng Văn H cùng đánh bạc dưới hình thức đánh bài phỏm ăn tiền, ù 100.000 đồng. Đánh đến 18 giờ 10 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Đô Lương phát hiện bắt quả tang. Công an thu giữ trên chiếu bạc số tiền 5.750.000 đồng, 01 bộ bài Tulokhơ màu đỏ (52 quân bài), 01 bộ bài Tulokhơ màu xanh (52 quân bài) và 01 (một) chiếc chiếu trúc màu nâu vàng.

Quá trình điều tra chứng minh được các bị cáo sử dụng số tiền dùng để đánh bạc như sau: Đặng Văn T 1.650.000 đồng, Nguyễn Văn Đ 800.000 đồng, Đặng Văn H 2.250.000 đồng và Nguyễn Sỹ B 1.050.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 28/CT – VKS - ĐL ngày 03/03/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An đã truy tố các bị cáo Đặng Văn T, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Sỹ B và Đặng Văn H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương giữ quyền công tố và luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Đặng Văn T 06 đến 09 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 07 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ B từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Đặng Văn H từ 07 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

*. Xử lý vật chứng: Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước toàn bộ số tiền dùng để đánh bạc trái phép và các điện thoại dùng để liên lạc đánh bạc trái phép của các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo đều nhận tội và đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở để kết luận:

Vào hồi 18 giờ 10 phút ngày 06/01/2020 Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, bắt quả tang Đặng Văn T, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Sỹ B, Đặng Văn

H đang đánh bạc bằng hình thức đánh bài phỏm tại chòi canh ao cá khu vực cánh đồng xóm 4, xã Mỹ Sơn, huyện Đô Lương của gia đình ông Đặng Công H và bà Đặng Thị V, trú tại xóm 2, xã Mỹ Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An (Chòi không có người trông coi). Tang vật thu giữ tại chiếu bạc số tiền 5.750.000 đồng (*Năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*), 02 (Hai) bộ bài Tulokho, 01 (một) chiếc chiếu trúc màu nâu vàng. Tổng số tiền 5.750.000 đồng (*Năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc.

Hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài “Phỏm” các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại Điều 321 BLHS. Số tiền các bị cáo đánh bạc trái phép là 5.750.000 đồng nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội

Xét tính chất vụ án: Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, đồng phạm giản đơn, phạm tội có tính chất bột phát, hám lợi bất chính, qui mô, mức độ phạm tội không lớn nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm đã xâm phạm đến trật tự công cộng tại địa phương, xâm phạm đến nếp sống văn minh của xã hội, gây bất bình trong dư luận, là nguyên nhân dẫn đến nhiều tội phạm khác. Việc khởi tố, điều tra, đưa các bị cáo ra xét xử kịp thời là hết sức cần thiết nhằm xử lý và ngăn chặn tệ nạn đánh bạc trái phép trên địa bàn.

Xét vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo trong vụ án:

Đối với bị cáo Đặng Văn T tại thời điểm phạm tội bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS và có 02 tình tiết giảm nhẹ là: Trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi phạm tội đã có những hành vi, lời khai thể hiện sự hợp tác tích cực với cơ quan có trách nhiệm trong việc nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án. Những tình tiết giảm nhẹ này quy định tại các điểm s, t khoản 1 Điều 51 BLHS. Căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù như Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là thỏa đáng và đúng mức.

Đối với bị cáo Đặng Văn Đ tại thời điểm phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào và có 03 tình tiết giảm nhẹ là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi phạm tội đã có những hành vi, lời khai thể hiện sự hợp tác tích cực với cơ quan có trách nhiệm trong việc nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án. Những tình tiết giảm nhẹ này quy định tại các điểm i, s, t

khoản 1 Điều 51 BLHS. Đánh giá toàn diện vụ án, căn cứ vào nguyên tắc xử lý người phạm tội quy định tại điểm d khoản 1 Điều 3 BLHS và mục đích của hình phạt. Bị cáo nhân thân tốt, có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng nên chưa cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng để răn đe và giáo dục thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, do bị cáo là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo đánh bạc nên mức hình phạt của bị cáo phải cao hơn bị cáo Đặng Văn T, Nguyễn Sỹ B. Mức hình phạt từ 07 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, cần chấp nhận.

Đối với bị cáo Nguyễn Sỹ B tại thời điểm phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào và có 04 tình tiết giảm nhẹ là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi phạm tội đã có những hành vi, lời khai thể hiện sự hợp tác tích cực với cơ quan có trách nhiệm trong việc nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án, bố mẹ bị cáo là người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Những tình tiết giảm nhẹ này quy định tại các điểm i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, vợ đang bị ung thư nên cần xem xét khi lượng hình. Đánh giá toàn diện vụ án, căn cứ vào nguyên tắc xử lý người phạm tội quy định tại điểm d khoản 1 Điều 3 BLHS và mục đích của hình phạt, bị cáo có nhân thân tốt, có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng nên chưa cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng để răn đe và giáo dục thành công dân có ích cho xã hội. Mức hình phạt từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, cần chấp nhận.

Đối với bị cáo Đặng Văn H tại thời điểm phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào và có 04 tình tiết giảm nhẹ là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi phạm tội đã có những hành vi, lời khai thể hiện sự hợp tác tích cực với cơ quan có trách nhiệm trong việc nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án, bố bị cáo là thương binh. Những tình tiết giảm nhẹ này quy định tại các điểm i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Đánh giá toàn diện vụ án, căn cứ vào nguyên tắc xử lý người phạm tội quy định tại điểm d khoản 1 Điều 3 BLHS và mục đích của hình phạt, bị cáo có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng

nên chưa cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng để răn đe và giáo dục thành công dân có ích cho xã hội. Số tiền bị cáo dùng để đánh bạc nhiều nhất trong vụ án nên mức hình phạt của bị cáo phải cao hơn bị cáo Đ, bị cáo B. Mức hình phạt từ 07 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, cần chấp nhận.

- Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo chủ yếu là làm ruộng, công việc, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

- Về vật chứng của vụ án: Số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc trái phép và điện thoại dùng làm phương tiện liên lạc đánh bạc trái phép cần tịch thu, sung quỹ nhà nước

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đặng Văn T, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Sỹ B và Đặng Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

2. Điều luật và mức hình phạt:

- Đối với bị cáo Đặng Văn T: Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Đặng Văn T 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2020 đến ngày 21/01/2020.

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ: Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, các điểm i, s, t khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 07 (Bảy) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (31/03/2020).

Giao bị cáo cho UBND xã Mỹ Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Đối với bị cáo Nguyễn Sỹ B: Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, các điểm i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ B 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 01 (Một) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (31/03/2020).

Giao bị cáo cho UBND xã Nhân Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Đối với bị cáo Đặng Văn H: Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, các điểm i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Đặng Văn H 07 (Bảy) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (31/03/2020).

Giao bị cáo cho UBND xã Mỹ Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106, 135 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước toàn bộ số tiền dùng để đánh bạc trái phép của các bị cáo cụ thể: Đặng Văn T 1.650.000 đồng, Nguyễn Văn Đ 800.000 đồng, Nguyễn Sỹ B: 1.050.000 đồng và Đặng Văn H: 2.250.000đồng. Tổng cộng 5.750.000 đồng (Năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản để bảo quản số 01/2020/BBBQ-KBĐL ngày 14/01/2010 và phiếu nhập kho ngày 11/01/ 2020 của Kho bạc Nhà nước huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước toàn bộ điện thoại mà các bị cáo dùng để liên lạc đánh bạc gồm:

+ 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu T5 PRIME, vỏ màu vàng đồng, đã qua sử dụng, bên trong có sim số 0972807801, số IMEL1: 355079082464277, số IMEL2: 355080082464275.

+ 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG galaxy J7PRO, vỏ màu vàng đồng, đã qua sử dụng, bên trong có sim số 0941019779 và 0964916118, số seri R58K31P2VCB, Số IMEL1: 356202093008292, số IMEL2: 356203093008290;

+ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen, đã qua sử dụng, số seri 1: 355812098020042, số seri 2: 355813098020040, bên trong có sim số 0968373747.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài Tulokhor 52 quân bài màu xanh và 01 bộ bài Tulokhor 52 quân bài màu đỏ

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03 tháng 03 năm 2020)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Đặng Văn T, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Sỹ B và Đặng Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo,
- VKSND H. Đô L-ơng;
- Cơ quan CSĐT CA H. Đô L-ơng;
- Cơ quan THA hình sự H. Đô L-ơng;
- Chi cục THA dân sự H. Đô L-ơng;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- L-ưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Văn K